

**QUYẾT ĐỊNH**

**Phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án  
“Khu đô thị mới- Khu 1 (Lô số 6C)” tại phường Hưng Thạnh,  
quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 23 tháng 6 năm 2014;*

*Căn cứ Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ Quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường, kế hoạch bảo vệ môi trường; và Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường;*

*Căn cứ Thông tư số 25/2019/TT-BTNMT ngày 31/12/2019 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về quy định chi tiết thi hành một số điều Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường;*

*Theo Biên bản họp Hội đồng thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án “Khu đô thị mới- Khu 1 (Lô số 6C)” họp ngày 17 tháng 6 năm 2021 tại Chi cục Bảo vệ môi trường thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường;*

*Xét nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án “Khu đô thị mới- Khu 1 (Lô số 6C)” đã được chỉnh sửa, bổ sung gửi kèm Văn bản số 124/CV-HL ngày 16 tháng 9 năm 2021 của Công ty Cổ phần Xây dựng thương mại Hồng Loan;*

*Xét đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường - Cơ quan thường trực thẩm định tại Tờ trình số 3194/TTr-STNMT ngày 11 tháng 10 năm 2021.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án “Khu đô thị mới- Khu 1 (Lô số 6C)” (sau đây gọi là Dự án) của Công ty Cổ phần Xây dựng thương mại Hồng Loan (sau đây gọi là Chủ dự án) thực hiện tại phường Hưng Thạnh, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ với các nội dung chính tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này.



**Điều 2.** Chủ dự án có trách nhiệm:

1. Niêm yết công khai Quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường theo quy định pháp luật (trừ trường hợp được miễn tham vấn).

2. Thực hiện nghiêm túc nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này.

**Điều 3.** Quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án là căn cứ để cơ quan nhà nước có thẩm quyền kiểm tra, thanh tra, giám sát việc thực hiện các yêu cầu về bảo vệ môi trường của dự án.

**Điều 4.** Ủy nhiệm Sở Tài nguyên và Môi trường kiểm tra, giám sát và xác nhận việc thực hiện các nội dung bảo vệ môi trường nêu trong báo cáo đánh giá tác động môi trường và các yêu cầu tại Quyết định này.

**Điều 5.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Cái Răng, Chủ dự án, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký. /

**Nơi nhận:**

- Như Điều 5;
- Bộ TN và MT;
- Công TT điện tử TP;
- VP UBND TP (3B);
- Lưu VT. VK

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Thực Hiện**



**PHỤ LỤC**  
**CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA**  
**DỰ ÁN “KHU ĐÔ THỊ MỚI - KHU 1 (LÔ SỐ 6C)”**  
*(Kèm theo Quyết định số 2923 /QĐ-UBND ngày 26 tháng 10 năm 2021*  
*của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố)*

**1. Thông tin về dự án**

- Tên dự án: “Khu đô thị mới - Khu 1 (Lô số 6C)”;
- Chủ đầu tư: Công ty Cổ phần Xây Dựng Thương Mại Địa Ốc Hồng Loan;
- Địa điểm thực hiện dự án: phường Hưng Thạnh, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ;

- Địa chỉ liên hệ: Quốc lộ 1A, khu vực 5, phường Hưng Thạnh, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ;

- Các đối tượng tiếp giáp:

- + Phía Đông Bắc: Giáp khu dân cư Nam Long 2 (Lô số 9A);
- + Phía Đông Nam: giáp tim đường giao thông lộ giới 47m;
- + Phía Tây Bắc: Giáp khu dân cư Lô số 6;
- + Phía Tây Nam: Giáp rạch Cái Nai

**- Phạm vi, quy mô, công suất:**

+ Tổng diện tích xây dựng dự án là 269.800 m<sup>2</sup>;

+ Tổng quy mô của dự án: Khu đô thị mới là dự án xây dựng mới hạ tầng kỹ thuật, các công trình dân cư đô thị, bao gồm các hạng mục theo quy hoạch xây dựng như sau: nhà ở liên kế, nhà ở xã hội, nhà ở tái định cư, trường học, công viên, trung tâm thương mại- dịch vụ, khu thể dục thể thao,... Dự án phục vụ cho nhiều đối tượng thu nhập, kết hợp khai thác các công trình thương mại- dịch vụ địa phương. Quy mô dân số khoảng 4.900 người.

- Các hạng mục, công trình chính của dự án:

+ Hạng mục công trình chính: Đất xây dựng nhà ở; Đất xây dựng nhà ở liên kế; Đất xây dựng nhà ở tái định cư; Đất xây dựng nhà ở xã hội; Đất công trình hỗn hợp ở - TMDV; Đất công trình công cộng; Đất công trình giáo dục; Đất công trình nhà thông tin.

+ Hạng mục công trình phụ trợ: Đường giao thông - hẻm kỹ thuật; Đất bãi xe công cộng; Hệ thống cấp nước; Hệ thống điện trung thế; Hệ thống điện hạ thế; Tổng dung lượng các trạm biến áp; Tổng dung lượng các trạm biến áp; Tổng dung lượng các trạm biến áp; Đất công viên - mặt nước - thể dục thể thao.

+ Hạng mục công trình bảo vệ môi trường: Hệ thống thoát nước mưa; Hệ thống thoát nước thải sinh hoạt; Công trình xử lý nước thải – Kho CTNH; Điểm tập kết chất thải rắn.

## **2. Các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh từ dự án**

### **2.1. Các tác động môi trường chính của dự án**

#### **2.1.1 Giai đoạn giải phóng mặt bằng**

*\* Nguồn gây tác động có liên quan đến chất thải:*

- Bụi, khí thải phát sinh trong quá trình tôn tạo nền, tháo dỡ công trình cũ, phát hoang thảm thực vật.

- Chất thải rắn phát sinh trong quá trình giải phóng mặt bằng, tháo dỡ công trình cũ, phát hoang thảm thực vật.

- Nước thải từ sinh hoạt của công nhân làm việc tại dự án và nước thải từ hoạt động bơm cát san lấp mặt bằng.

- Chất thải nguy hại phát sinh trong quá trình vận hành các máy móc, thiết bị làm việc tại dự án.

*\* Nguồn gây tác động không liên quan đến chất thải:*

- Tiếng ồn và độ rung do hoạt động của các phương tiện, máy móc, thiết bị làm việc tại dự án.

- Tác động đến hệ sinh thái động thực vật tại khu vực thực hiện dự án.

- Tác động đến đời sống, kinh tế của người dân tại khu vực dự án.

- Tác động đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương.

#### **2.1.2. Giai đoạn thi công xây dựng**

Dự án xây dựng mới các hạng mục công trình chính, xây dựng các hạng mục công trình phụ trợ và công trình bảo vệ môi trường.

*\* Nguồn gây tác động có liên quan đến chất thải:*

- Nước thải: nước thải sinh hoạt của công nhân xây dựng, nước thải thi công, nước mưa chảy tràn trên khu vực dự án;

- Bụi, khí thải: bụi trong quá trình thi công xây dựng; khí thải từ các phương tiện vận chuyển và máy móc, thiết bị thi công xây dựng.

- Chất thải rắn: chất thải rắn thông thường (chất thải rắn xây dựng và chất thải sinh hoạt), chất thải nguy hại;

- Tiếng ồn, độ rung của các phương tiện vận tải và phương tiện thi công cơ giới;

*\* Nguồn gây tác động không liên quan đến chất thải:*

- Sự cố, rủi ro trong quá trình thi công xây dựng (cháy nổ, ngập lụt,...);



- Nhiệt dư từ quá trình hàn đốt,..;
- Tác động đến cộng đồng những người sống lân cận và xáo trộn đời sống xã hội địa phương do tập trung công nhân xây dựng.

### **2.1.3. Giai đoạn hoạt động**

*\* Nguồn gây tác động có liên quan đến chất thải:*

- Bụi, khí thải: phát sinh từ hoạt động của các phương tiện giao thông, và các thiết bị sinh hoạt của người dân tại dự án (khí gas, máy điều hòa nhiệt độ).
- Nước thải: nước thải sinh hoạt, nước mưa chảy tràn.
- Chất thải rắn: chất thải rắn sinh hoạt, chất thải nguy hại, bùn thải từ hệ thống thoát nước và xử lý nước thải.

*\* Nguồn gây tác động không liên quan đến chất thải:*

- Tác động tới tình hình kinh tế xã hội trong khu vực;
- Những rủi ro và sự cố môi trường trong giai đoạn hoạt động: sự cố cháy nổ, an toàn giao thông, an ninh trật tự, sự cố hệ thống xử lý nước thải.

### **2.2. Quy mô, tính chất của nước thải**

*Nước thải sinh hoạt:* Tổng nước thải từ sinh hoạt dân sống tại dự án khoảng 882 m<sup>3</sup>/ngày-đêm; thành phần nước thải chứa các thông số ô nhiễm như: TSS; BOD<sub>5</sub>; COD; Tổng nitơ; Tổng photpho; Coliform; dầu mỡ động thực vật.

*Nước mưa chảy tràn:* Nước mưa chảy qua khu vực của dự án có chứa các thành phần Nitơ, photpho, tổng chất lơ lửng,...

### **2.3. Quy mô, tính chất của bụi, khí thải**

- Dự án đi vào vận hành, quy mô dân số khoảng 4.900 người. Vì vậy hoạt động phương tiện giao thông ra vào khu vực dự án phát sinh bụi và khí thải do quá trình đốt cháy nhiên liệu gây ô nhiễm môi trường. Tuy nhiên, khi Dự án đi vào hoạt động, toàn bộ hệ thống đường giao thông đã được đổ bê tông nhựa, không còn hoạt động đào đắp, san gạt nên nồng độ bụi phát sinh nhỏ hơn..

- Mùi hôi phát sinh tại cống rãnh, hồ ga các tuyến dân cư, các thùng rác và khu vực tập kết rác có phát sinh mùi (H<sub>2</sub>S, NH<sub>3</sub>...).

### **2.4. Quy mô, tính chất của chất thải rắn công nghiệp thông thường**

- Chất thải rắn sinh hoạt khi chung cư đi vào hoạt động: khoảng 6.370 kg/ngày, gồm: bao bì, chai nhựa, thủy tinh, giấy vụn, vỏ rau củ, thức ăn thừa.

### **2.5. Quy mô, tính chất của chất thải nguy hại**

- Chất thải nguy hại từ quá trình hoạt động: tổng khối lượng phát sinh tối đa khoảng 490 kg/ngày, bao gồm: Giẻ lau, vải vụn dính dầu; Các loại dầu nhớt thải; Bóng đèn huỳnh quang thải; Các thiết bị, đồ dùng điện tử thải; Pin, acquy thải hoặc các thành phần nhiễm nguy hại khác.

## 2.6. Quy mô, tính chất của chất thải khác (nếu có):-

### 3. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án:

#### 3.1. Về thu gom xử lý nước thải:

*Nước thải sinh hoạt:* Nước thải sinh hoạt từ các căn hộ được xử lý sơ bộ bằng bể tự hoại 3 ngăn. Nước thải được đưa về trạm xử lý nước thải với công suất 970,2 m<sup>3</sup>/ngày đêm.

Nước thải từ trạm xử lý tập trung được xử lý đạt quy chuẩn QCVN 14: 2008/BTNMT, cột A sẽ thoát ra nguồn tiếp nhận là rạch Cái Nai. Hệ thống đường ống dẫn nước thải được đấu nối và đặt ngầm dưới mặt đường giao thông.

Quy trình hệ thống xử lý nước thải: Nước thải → Hồ gom - Song chắn rác → Bể lắng → Bể tách mỡ → Bể điều hoà → Bể Anoxic → Bể sinh học hiếu khí → Bể lắng → Bể tiếp xúc → Rạch Cái Nai (QCVN 14: 2008/BTNMT cột A).

Thông số kỹ thuật của hệ thống xử lý nước thải:

TT	Công trình	Vật liệu
1	Hồ thu gom	Vật liệu vữa BT gạch thẻ
2	Bể lắng (2)	Vật liệu vữa BT gạch thẻ
3	Bể yếm khí bậc 1	Vật liệu BTCT
4	Bể hiếu khí MBBR giá thể vi sinh di động	Vật liệu inox
5	Bể Anoxic	Vật liệu BTCT
6	Bể yếm khí bậc 2	Vật liệu inox
7	Bể khử trùng	Vật liệu inox
8	Hồ sục cố	Vật liệu vữa BT gạch thẻ

#### 3.2. Về xử lý bụi, khí thải:

*\* Mùi hôi, thối từ hệ thống thoát nước và chất thải rắn:*

Mùi hôi, thối từ các khu vực chứa rác thải: Tại các khu vực công cộng, Chủ dự án sẽ bố trí đủ các thùng thu gom rác thải. Các thùng rác thải có thể tích khác nhau, hình dáng và kích thước phù hợp với kiến trúc đô thị, bố trí dọc các đường giao thông, khoảng cách 50m/thùng. Hệ thống thu gom rác thải đảm bảo hoạt động ổn định, ký hợp đồng với đơn vị vệ sinh môi trường địa phương thu gom vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt tối thiểu 01 lần/ngày. Hình thức thu gom: Thu gom tại khu vực tập kết và bên lề đường theo tuyến cố định và giờ cố định. Trồng cây xanh để điều hòa khí hậu, giảm bớt bụi và khí thải.

Hệ thống xử lý nước thải tập trung được bố trí theo quy hoạch được phê duyệt trong khu vực dự án diện tích 548,2 m<sup>2</sup>. Theo quy hoạch xây dựng diện tích này là điểm xây dựng hệ thống xử lý nước thải và điểm tập kết chất thải rắn sinh hoạt. Trong đó điểm tập kết chất thải rắn sinh hoạt khoảng 50 m<sup>2</sup>, còn lại xây hệ thống xử lý nước thải. Vị trí từ hệ thống đến công trình dân sinh đảm bảo khoảng cách theo QCVN 01: 2021/BXD.

*\* Giảm thiểu lượng bụi, khí thải phát sinh hoạt động giao thông:*

- Dự án được quy hoạch thông thoáng, diện tích cây xanh được bố trí hợp lý xung quanh dự án sẽ góp phần làm sạch môi trường. Cây xanh có tác dụng rất



lớn trong việc hạn chế ô nhiễm không khí như giữ bụi, lọc sạch không khí, giảm và che chắn tiếng ồn, cải thiện các yếu tố vi khí hậu;

- Xây dựng các biện pháp quản lý giao thông như: sẽ bố trí các bãi đỗ xe hợp lý, khoa học (bãi đỗ xe theo quy hoạch được duyệt), lắp đặt các biển báo hạn chế tốc độ, xây gờ giảm tốc độ,... trên các tuyến đường giao thông nội bộ;

- Xung quanh các tuyến đường ô tô ra - vào, bãi đỗ xe đều được trồng cây xanh để chống bụi và giảm thiểu tiếng ồn. Cây xanh được trồng ven đường giao thông, dải phân cách giữa đường, khoảng cách 4 - 5 m,... Riêng tại dải phân cách giữa đường ưu tiên trồng cây che tán xạ của đèn pha như: trúc đào,...;

- Các phương tiện vận chuyển ra vào khu vực Dự án cũng phát sinh lượng bụi như: Xe tải nhỏ, xe gắn máy, xe taxi, sẽ được khắc phục bằng cách vệ sinh sân bãi thường xuyên nhằm giảm lượng bụi phát sinh.

### **3.3. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn công nghiệp thông thường:**

Toàn bộ chất thải phát sinh trong dự án được phân loại tại nguồn. Chủ đầu tư sẽ bố trí khoảng 103 thùng rác thể tích 120 lít có nắp đậy, dọc theo các tuyến đường, công viên và các công trình công cộng (01 điểm bố trí 02 thùng, tương ứng với 02 loại rác đã phân loại như trên). Cuối ngày hoặc trước giờ xe công ty công trình đô thị đến vận chuyển, người được phân công (do đơn vị thu gom bố trí) sẽ đẩy các thùng chứa về điểm tập kết tạm thời (có mái che), chờ vận chuyển về Nhà máy xử lý chất thải rắn để xử lý.

Điểm tập kết được bố trí góc công viên ước tính diện tích khoảng 50 m<sup>2</sup>. Các công trình xây dựng tuân thủ theo QCVN 07-9:2016/BXD Các công trình hạ tầng kỹ thuật-Công trình quản lý chất thải rắn và nhà vệ sinh công cộng và QCVN 01:2021/BXD về quy định thiết kế.

Các hộ gia đình sống tại chung cư: chủ dự án tuyên truyền hướng dẫn phân loại tại nguồn thông qua tờ rơi và hình ảnh minh họa dán trên thùng rác;

Chủ dự án phối hợp với chính quyền địa phương hợp đồng đơn vị chức năng thu gom với tần suất 01 lần/ngày và xử lý đúng quy định. Bùn thải từ hệ thống thoát nước và xử lý nước thải được định kỳ nạo vét, thu gom và xử lý đúng quy định về quản lý chất thải rắn.

### **3.4. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại:**

Chất thải nguy hại từ quá trình vận hành: chủ dự án bố trí kho chứa chất thải nguy hại với diện tích 10 m<sup>2</sup> đặt ở gần nhà khu xử lý nước thải; nhà kho có mái che, nền bê tông, gờ chống tràn. Bố trí các thùng đựng chất thải nguy hại có dán nhãn chất thải nguy hại. Trước nhà kho có hướng dẫn phân loại chất thải nguy hại để người dân biết thực hiện. Chủ dự án chịu trách nhiệm quản lý, kiểm

soát tiếp nhận, báo cáo cơ quan chức năng về tình hình quản lý chất thải nguy hại và bàn giao cho đơn vị xử lý chất thải nguy hại theo đúng quy định.

**3.5. Công trình, biện pháp lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải khác:-**

**3.6. Biện pháp giảm thiểu ô nhiễm tiếng ồn, độ rung và ô nhiễm khác:-**

**3.7. Nội dung cải tạo, phục hồi môi trường (đối với dự án khai thác khoáng sản):-**

**3.8. Công trình, biện pháp phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường:**

- Sự cố cháy nổ: Chủ dự án thực hiện đúng theo quy định về phòng cháy chữa cháy (bố trí các trụ chữa cháy, lập hồ sơ quản lý, trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt phương án phòng cháy chữa cháy theo quy định).

- Sự cố đối với hệ thống xử lý nước thải: đảm bảo theo dõi và vệ sinh định kỳ hệ thống thoát nước thải, lập sổ theo dõi vận hành và thực hiện bảo trì, bảo dưỡng thường xuyên đối với hệ thống xử lý nước thải để kịp thời xử lý khi có sự cố xảy ra.

**3.9. Các biện pháp bảo vệ môi trường khác (nếu có):**

Biện pháp đảm bảo an ninh trật tự tại khu vực dự án: có chính sách hỗ trợ bồi thường và bố trí tái định cư một cách thỏa đáng cho người dân bị ảnh hưởng bởi dự án; phối hợp chính quyền địa phương thành lập tổ tự quản an ninh trật tự, thường xuyên tuyên truyền vận động đến người dân ý thức tự giác chấp hành quy định pháp luật.

**4. Danh mục công trình bảo vệ môi trường chính của dự án:**

- Hệ thống thoát nước mưa;
- Hệ thống thoát nước thải sinh hoạt;
- Công trình hệ thống xử lý nước thải;
- Kho chất thải nguy hại;
- Điểm tập kết chất thải rắn sinh hoạt;
- Công trình khác: khu vực cây xanh.

**5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của chủ dự án (Giai đoạn vận hành thương mại):**

Vận hành liên tục, duy tu, bảo dưỡng đúng định kỳ các công trình bảo vệ môi trường trong suốt quá trình hoạt động của dự án.

**5.1. Nước thải:**

- Vị trí: 02 mẫu tại điểm đầu vào và đầu ra sau hệ thống xử lý nước thải.
- Chỉ tiêu giám sát: pH, BOD, TSS, Sunfua, Amoni, Nitrat, dầu mỡ động thực vật, phosphat, Coliform, chất hoạt động bề mặt.
- Tiêu chuẩn so sánh: QCVN 14: 2008/BTNMT (cột A).



- Tần suất giám sát: 3 tháng/lần.

**5.2. Giám sát chất thải rắn:** thực hiện trong giai đoạn thi công xây dựng và khu dân cư đi vào hoạt động, theo dõi và ghi chép hàng ngày, báo cáo định kỳ 01 lần/năm.

**5.3 Giám sát các vấn đề môi trường khác:** các hiện tượng sụt lún, xói lở với tần suất 02 lần/năm, kết hợp với báo cáo quan trắc định kỳ.

**6. Các điều kiện có liên quan đến môi trường (nếu có):** Chủ dự án chịu trách nhiệm về công tác quản lý môi trường của dự án kể từ thời gian bắt đầu thi công cho đến hết thời gian đầu vận hành dự án. Sau khi các hạng mục công trình đã hoàn thành 100% theo nội dung đã đề ra, sẽ tiến hành nghiệm thu và bàn giao về cho chính quyền địa phương tiếp tục thực hiện công tác quản lý môi trường theo quy định pháp luật./.

